THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NGÀNH THÉP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

● NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

TÓM TẮT:

Ngành Thép đóng vai trò quan trọng, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, đóng góp hàng tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, ngành Thép tại Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp thua lỗ, thậm chí rơi vào tình trạng phá sản, hiệu quả hoạt động còn khá thấp, tình hình tài chính chưa thực sự lành mạnh. Bài viết này phân tích thực trạng hiệu quả kinh doanh của một số doanh nghiệp ngành Thép niêm yết tại Việt Nam hiện nay và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ khóa: hiệu quả kinh doanh, ngành Thép, hội nhập.

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, ngành Thép có vị trí quan trọng trong hệ thống kinh tế quốc dân, góp phần hình thành nên tài sản cho nền kinh tế, đồ dùng thiết yếu trong gia đình. Thép đã dần dần thay thế được các vật liệu khác bởi tính chịu lực, chịu uốn, trọng lực nhẹ nên đã đóng vai trò nguyên liệu đầu vào của các ngành như: Xây dựng, Cầu đường, Đóng tàu, Ô tô... Đối với xã hội, thép được ứng dụng sản xuất các thiết bị, máy móc, dụng cụ, đồ gia dụng, vật liệu xây dựng và đồ nội thất.

Ngoài ra, ngành Thép còn có những đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế quốc dân, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động Việt Nam. Năm 2021, ngành Thép là 1 trong 7 ngành hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, đóng góp nguồn ngoại tệ lớn cho đất nước[2]. Do vậy, ngành Thép luôn được Nhà nước xác định là ngành công nghiệp mũi nhọn. Trong dài hạn, ngành Thép còn nhiều tiềm năng phát triển do Việt Nam vẫn hướng tới phát triển công nghiệp, nhu cầu xây dựng rất lớn.

Tuy nhiên năm 2022, Việt Nam với nền kinh tế tăng trưởng hơn 8%, ngành Thép lại gặp khó khăn, tăng trưởng chậm. Một số nhà máy thép lớn dừng hoạt động lò cao, giãn kế hoạch sản xuất như Hòa Phát, Thép miền Nam... Nguyên nhân do tiêu thụ sản phẩm chậm, giá nguyên liệu đầu vào giảm, khiến doanh nghiệp điều chỉnh giảm giá bán. Chính

vì vậy, nghiên cứu các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh là cần thiết, giúp các doanh nghiệp thép nâng cao hiệu quả hoạt động của mình.

2. Thực trạng hiệu quả kinh doanh của một số doanh nghiệp ngành Thép niêm yết tại Việt Nam

Trong số 9 doanh nghiệp thép niêm yết trên sàn chứng khoán (Hình 1), Tập đoàn Hòa Phát là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất giữ vững vị trí số 1 trong nhiều năm với doanh thu năm 2022 đạt 141.409 tỷ đồng, giảm 5,5% so với năm 2021. Tập đoàn Hòa Phát (HPG) xếp thứ 5 trong top 10 doanh nghiệp lớn ở Việt Nam. Đứng thứ hai là Tập đoàn Hoa Sen (HSG) với doanh thu đạt 49.711 tỷ đồng năm 2022, tăng 2,02% so với năm 2021. VGS là doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu lớn nhất năm 2022 với 26,92% so với năm 2021 do các đơn hàng trong năm có những kết quả khả quan. Tuy nhiên, doanh thu năm 2022 của hầu hết các doanh nghiệp sụt giảm (như HPG, NKG, POM, TVN, TIS) do hoạt động xuất khẩu không khả quan, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất ngày càng khốc liệt, ngân hàng siết room tín dụng cho bất động sản là một trong những nguyên nhân làm giảm nhu cầu sử dụng thép và giá nguyên liệu đầu vào giảm, khiến các doanh nghiệm điều chỉnh giá thép. Đặc biệt, việc Trung Quốc mở cửa cho các doanh nghiệp trong nước, hàng nhập khẩu tràn vào, khiến các doanh nghiệp gặp khó trong việc tăng giá bán lên ngang tầm khu vực.

Hình 1: Doanh thu thuần của một số doanh nghiệp ngành Thép

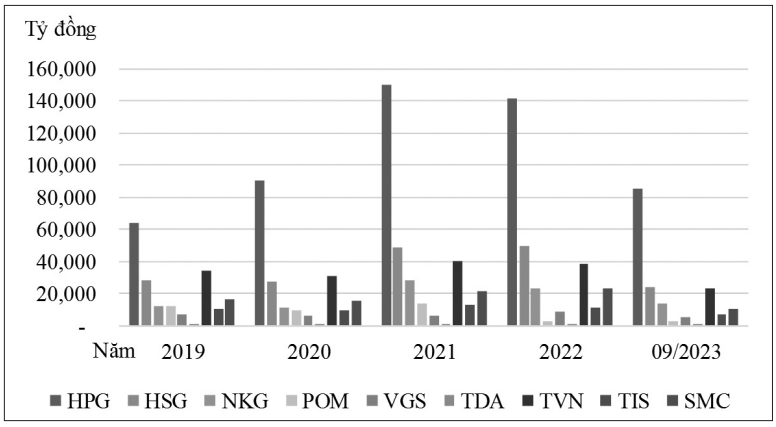

Nguồn: Báo cáo thường niên các doanh nghiệp thép Việt Nam năm 2019 - 2023 [4]

Năm 2021, tỷ lệ ROA, ROE, ROS của doanh nghiệp có sự khác biệt lớn do sự khác biệt chỉ số đòn bẩy tài chính, vòng quay tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế. Năm 2021, doanh nghiệp có tỷ lệ ROE cao nhất và thấp nhất là HSG và POM với 50,17% và 5,06%, doanh nghiệp có tỷ lệ ROA cao nhất là HPG với 22,26% và thấp nhất là TIS với tỷ lệ 1,24%. Đến năm 2022, giá nguyên liệu trong quý 4 có xu hướng đầu vào trong sản xuất thép có xu hướng tăng, nguyên nhân là sự kỳ vọng về quá trình tái sản xuất tại nhiều nhà máy thép tại Trung Quốc khi quốc gia này có những biện pháp nới lỏng trong chính sách điều hành kinh tế và các biện pháp về phong tỏa xã hội. Đồng thời, nhu cầu thị trường nội địa ghi nhận tích cực nửa đầu năm 2022, sau đó sụt giảm do thị trường bất động sản khó khăn do thay đổi pháp lý liên quan tới trái phiếu doanh nghiệp của Chính phủ và giá thép biến động mạnh khiến các dự án đầu tư bị đình trệ [2]. Chính vì lý do đó, nên các chỉ số ROA, ROE, ROS của các doanh nghiệp giảm mạnh. (Hình 2)

3. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Thép niêm yết

Tác giả đã tiến hành khảo sát 100 cán bộ nhân viên và các chuyên gia về hiệu quả kinh doanh của top 9 doanh nghiệp ngành Thép có doanh thu lớn nhất niêm yết trên sàn HNX và HOSE giai đoạn từ năm 2013 - 2022 (HPG, HSG, NKG, POM, VGS, TDA, TVN, TIS, SMC). Các tiêu chí đánh giá được xếp thành các nhóm Yếu: dưới 2 điểm; Trung bình: Từ 2 đến cận 3 điểm; Khá: Từ 3 đến cận 4 điểm; Tốt: Từ 4 điểm trở lên.

Trong môi trường cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp ngành Thép hiện nay, với các mặt hàng và giá cả không khác nhau nhiều. Hiệu quả về năng lực quản lý ảnh hưởng đến hiệu quả kinh

Hình 2: Tỷ suất sinh lời của một số doanh nghiệp thép niêm yết

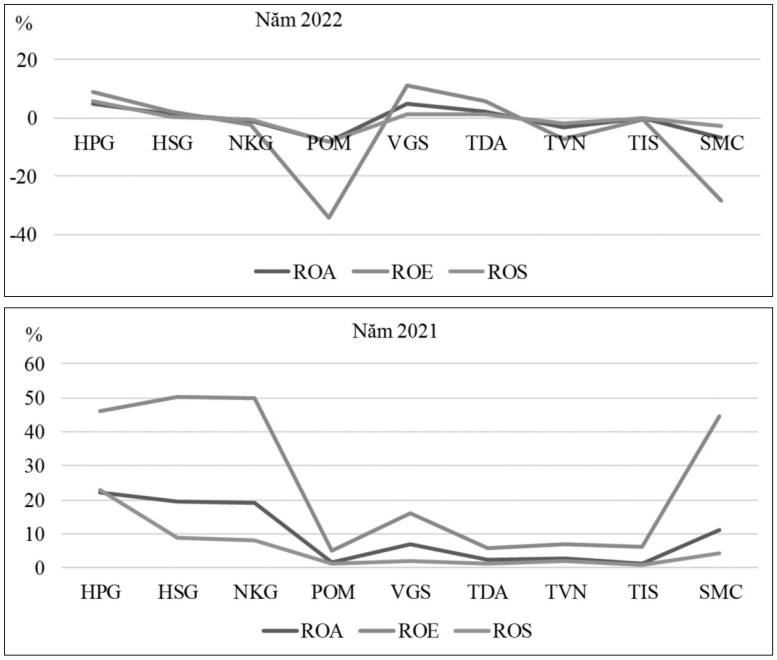

Nguồn: Báo cáo thường niên các doanh nghiệp thép Việt Nam năm 2019 - 2022 [4]

doanh chung của doanh nghiệp với điểm số thấp nhất là 2,89. Hiệu quả về việc cung cấp sản phẩm ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả kinh doanh chung của doanh nghiệp với hệ số 3,45 điểm. Nhìn chung các doanh nghiệp được khảo sát đều được đánh giá có hiệu quả kinh doanh khá tốt với mức 3,25 điểm. (Bảng 1)

Trên cơ sở phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh thì khả năng tài chính của một số doanh nghiệp thép đều là những doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế mạnh, năng lực tài chính tốt, quy mô doanh nghiệp lớn. Kết quả cho thấy:

Một là, doanh thu của doanh nghiệp nhìn chung có tăng trưởng, mặc dù trong giai đoạn nghiên cứu nền kinh tế của Việt Nam bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, đại dịch covid.

Hai là, nguồn vốn kinh doanh của các doanh nghiệp có nhiều biến động, tuy nhiên vẫn đảm bảo cơ cấu tài sản ổn định, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn tài sản ngắn hạn, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của các doanh nghiệp này. Điều này chứng tỏ doanh nghiệp đã chú trọng quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý để mở rộng sản xuất - kinh doanh, vừa đảm đảm khả năng thanh toán và có tài trợ vốn cho tài sản hợp lý.

Ba là, đội ngũ cán bộ và nhân viên đang làm việc nghiêm túc, tìm mọi cách khắc phục khó khăn từ đại dịch covid -19, đưa doanh nghiệp từng bước tiến lên

Bên cạnh những kết quả đạt được, các doanh nghiệp cũng gặp phải một số hạn chế, cụ thể như sau:

Bảng 1. Giá trị trung bình của các tiêu chí đánh giá hiệu quả của một số doanh nghiệp thép niêm yết

STT	Các tiêu chí đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp	Giá trị thấp nhất	Giá trị cao nhất	Giá trị trung bình
1	Hiệu quả tài chính	1	5	2.99
2	Hiệu quả về nguồn nhân lực	1	5	2.97
3	Hiệu quả phát triển mạng lưới	1	5	2.96
4	Hiệu quả năng lực quản lý	1	5	2.89
5	Hiệu quả về việc cung cấp sản phẩm	1	5	3.45
6	Hiệu quả kinh doanh chung của doanh nghiệp	1	5	3.25

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Một là, quy mô doanh nghiệp thép ở Việt Nam còn nhỏ lẻ, doanh nghiệp chưa khai thác hết tiềm năng của thị trường trong và ngoài nước.

Hai là, một số doanh nghiệp ngành Thép chưa tạo được bước tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu, thậm chí nhiều doanh nghiệp còn giảm doanh thu, chưa có nhiều chính sách giá đối với khách hàng.

Ba là, việc sử dụng nợ của một số doanh nghiệp ngành Thép chưa hợp lý vẫn còn ở mức cao, các doanh nghiệp vẫn sử dụng nợ để tài trợ đầu tư vào tài sản dài hạn với tỷ lệ cao. Việc sử dụng đòn bẩy cao gây ra nhiều rủi ro hơn là lợi ích. Do vậy, doanh nghiệp cần xây dựng cơ cấu hợp lý.

Bốn là, hệ số khả năng sinh lời của doanh nghiệp có biến động mạnh, ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh, do đó doanh nghiệp cần tiếp tục cải thiện hệ số này.

Năm là, đội ngũ bán hàng tại một số doanh nghiệp chưa được đào tạo theo phong cách phục vụ chuyên nghiệp, đây là điểm yếu của doanh nghiệp.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại một số doanh nghiệp niêm yết ngành Thép

Từ kết quả và hạn chế đã phân tích, tác giả tập trung đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại một số doanh nghiệp niêm yết ngành Thép. Cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh tăng doanh thu. Để giải quyết vấn đề này, doanh nghiệp thép có thể xây dựng chính sách giá linh hoạt, tăng cường chính sách bán hàng và hỗ trợ kinh doanh, sản xuất các sản phẩm hợp lý, chủ động tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường. Giá cả của sản phẩm là kết quả của quá trình tính toán về lợi ích của người bán và người mua. Vì vậy, chính sách giá cần linh hoạt, nhạy bén đối với từng phân khúc khách hàng, các doanh nghiệp nên cố gắng thực hiện được nguyên tắc như giá cả hàng hóa bù đắp được chi phí doanh nghiệp bỏ ra, giá cả hàng hóa phải đảm bảo một mức lợi nhuận hợp lý, giá cả hàng hóa được người tiêu dùng chấp nhận, giá cả hàng hóa phải được đặt trong sự so sánh với giá cả của sản phẩm cạnh tranh hoặc sản phẩm thay thế [1]. Thêm vào đó, doanh nghiệp có thể tiếp thị sản phẩm do mình sản xuất đến tận tay khách hàng bằng cách tổ chức các buổi giới thiệu sản phẩm, tăng tỷ lệ phần trăm chiết khấu trực tiếp cho khách hàng.[3]

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên áp dụng một số kỹ thuật để tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm như quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội trợ, triển lãm kỹ thuật, thường xuyên nghiên cứu mức độ hài lòng của khách hàng.

Hai là, xây dựng cơ cấu vốn hợp lý. Doanh nghiệp cần có biện pháp giảm tỷ trọng nợ phải trả, đồng thời tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng vốn kinh doanh thông qua thanh lý các tài sản không còn sử dụng, tăng tỷ lệ chiết khấu tài chính để kích thích khách hàng thanh toán trước hạn. Để có một cơ cấu vốn hợp lý, các doanh nghiệp nên thực hiện các bước: xác định được cấu trúc vốn phù hợp với khả năng và chiến lược của mình; lên chiến lược để đạt được cơ cấu vốn tối ưu như xác định các nguồn tài trợ phù hợp, xác định các kênh huy động vốn phù hợp.

Ba là, các doanh nghiệp ngành Thép đều sản xuất - kinh doanh các sản phẩm có tác động đến môi trường tự nhiên. Bởi vậy, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, các doanh nghiệp cần tăng cường thêm ngân sách vào công tác bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp có thể phối hợp với các viện nghiên cứu về vật liệu xây dựng tổ chức các diễn đàn nghề nghiệp để quảng bá, lựa chọn các công nghệ sản xuất thép, công nghệ vận hành và quản lý theo hướng xanh, sạch, thông minh hơn, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và cả cộng đồng. Ngoài ra, doanh nghiệp cần vận hành và bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý chất thải công nghiệp từ nhà máy để không gây ô nhiễm môi trường ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Thanh Huyền (2021). Luận án Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố kinh doanh của các doanh nghiệp ngành thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán, Đại học Thương mại.

2. Hiệp hội Thép Việt Nam (2023). Báo cáo tổng quan ngành Thép Việt Nam trong xu hướng trung hòa các-bon.

3. Vũ Thị Kim Oanh (2022). Luận án Giải pháp tài chính nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt - may xuất khẩu Việt Nam, Học viện Tài chính.

4. www.finance.vietstock.vn.

Ngày nhận bài: 26/11/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/12/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 27/12/2023

Thông tin tác giả:
ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

THE CURRENT SITUATION AND SOLUTION FOR IMPROVING THE BUSINESS PERFORMANCE OF SOME LISTED STEEL-PRODUCING COMPANIES IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF THE COUNTRY'S INTEGRATION PROCESS

● Master. **NGUYEN THI BICH NGOC**
Faculty of Finance, Banking and Insurance,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The steel industry plays an important role, creates many jobs, and has greatly contributed to the state budget. However, Vietnam's steel industry is facing many difficulties. Many steelmakers have faced losses and even the risk of bankruptcy, and they have suffered low business performance and poor financial health. This study analyzed the current situation of some listed steel-producing companies in Vietnam. Based on the study's findings, some solutions were proposed to help these companies improve their business performance.

Keywords: business performance, steel industry, integration.